

Số: /2022/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Dự thảo 2

THÔNG TƯ

Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng.
2. Thông tư này áp dụng đối với công chức làm việc tại Ngân hàng Nhà nước Trung ương và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Ngạch và mã số ngạch các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng, gồm:

- | | |
|---|---------------|
| 1. Ngạch Kiểm soát viên cao cấp ngân hàng | Mã số: 07.044 |
| 2. Ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng | Mã số: 07.045 |
| 3. Ngạch Kiểm soát viên ngân hàng | Mã số: 07.046 |
| 4. Ngạch Thủ kho ngân hàng | Mã số: 07.048 |
| 5. Ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ | Mã số: 07.047 |

Điều 3. Tiêu chuẩn chung về phẩm chất

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư và thực hiện theo các quy định của pháp luật khác liên quan đến chuyên ngành Ngân hàng.

Chương II

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, TIÊU CHUẨN VÀ CÁCH XẾP LƯƠNG CÁC NGẠCH CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

Điều 4. Ngạch Kiểm soát viên cao cấp ngân hàng

1. Chức trách

Là công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao nhất về kiểm soát ngân hàng, chịu trách nhiệm nghiên cứu, tham mưu tổng hợp, thẩm định, hoạch định chính sách, chiến lược vĩ mô hoặc thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về kiểm soát, kiểm toán các mặt hoạt động của Ngân hàng Nhà nước.

2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì xây dựng, hoàn thiện thể chế hoặc các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, chính sách, các đề án, chương trình, dự án về kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; trực tiếp xem xét, kết luận xử lý những vấn đề chuyên môn phức tạp;

b) Tổ chức chỉ đạo, triển khai hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý về chuyên môn nghiệp vụ và đề xuất các biện pháp, giải pháp để thực hiện có hiệu quả;

c) Chủ trì triển khai kiểm soát, kiểm toán những vấn đề có liên quan đến nhiều lĩnh vực hoạt động Ngân hàng Nhà nước; trực tiếp chỉ đạo và thực hiện kiểm soát thường xuyên, đột xuất; kiểm toán định kỳ việc chấp hành các quy định, thể lệ, chế độ trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước; lập báo cáo kiểm soát,

kiểm toán, lập biên bản kiểm soát, kiểm toán, kiến nghị đề xuất các biện pháp khắc phục, xử lý những thiếu sót, vi phạm đối với các đơn vị được kiểm soát, kiểm toán;

d) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các cơ chế, quy chế, quy trình kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; quy chế, chế độ nghiệp vụ về hoạt động ngân hàng;

đ) Chủ trì việc tổ chức biên soạn tài liệu, xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; tổ chức tập huấn chuyên đề cho các kiểm soát viên chính, kiểm soát viên ngân hàng;

e) Chủ trì hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành về lĩnh vực kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước và các đề tài thuộc các lĩnh vực hoạt động khác của ngân hàng;

g) Tổ chức tổng kết, đánh giá, đúc rút kinh nghiệm về công tác kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước và đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung chế độ, quy trình nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước và chế độ, nghiệp vụ ngân hàng.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững và am hiểu chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật và định hướng phát triển, chiến lược, chính sách của ngành; nắm vững các nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương, hoạt động của Ngân hàng Nhà nước và kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước;

b) Có năng lực nghiên cứu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động; năng lực tham mưu hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách gắn với chuyên môn nghiệp vụ của ngành, công tác kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước;

c) Xây dựng, hoàn thiện được phương pháp nghiên cứu và đề xuất cải tiến nghiệp vụ quản lý hoạt động ngành Ngân hàng;

d) Xây dựng được các phương án, kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước;

đ) Có năng lực phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá và đề xuất các giải pháp để hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động ngân hàng; đánh giá được các mặt hoạt động nghiệp vụ, lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước;

e) Có năng lực nghiên cứu, tổng kết, đánh giá trong công tác kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; xây dựng được các phương án, kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước;

g) Có kỹ năng soạn thảo, thuyết trình, bảo vệ xây dựng và triển khai dự án, đề án, chương trình liên quan lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước, công tác kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước;

h) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam;

i) Có kinh nghiệm trên các lĩnh vực nghiệp vụ tiền tệ, tín dụng, ngân hàng.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin, xây dựng;

b) Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

5. Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch Kiểm soát viên cao cấp ngân hàng

a) Hiện đang giữ ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng, có thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng và tương đương từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng thì thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Trong thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng hoặc tương đương đã chủ trì xây dựng, thẩm định ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp ban, cấp ngành hoặc cấp tỉnh mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể:

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hoặc có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng của người có thẩm quyền đối với trường hợp không bắt buộc phải thành lập Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước cấp bộ, cấp ban, cấp ngành, cấp tỉnh hoặc có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 5. Ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng

1. Chức trách

Là công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao về kiểm soát ngân hàng, chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng chính sách hoặc thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp lãnh đạo hoặc chủ trì thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, kiểm

toán các mặt hoạt động nghiệp vụ tại các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế hoặc cơ chế, quy chế, chương trình, kế hoạch về kiểm soát, kiểm toán các hoạt động nghiệp vụ được giao; tổ chức thực hiện việc kiểm soát, kiểm toán các hoạt động nghiệp vụ được giao;

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm soát, kiểm toán những lĩnh vực được phân công; kiến nghị, đề xuất các biện pháp khắc phục, xử lý những thiếu sót đối với các đơn vị được kiểm soát, kiểm toán và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị và pháp luật về các kiến nghị, đề xuất của mình;

c) Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, chuyên môn nghiệp vụ về kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước;

d) Chỉ đạo hoạt động kiểm toán và kiểm toán viên; phân tích, đánh giá rút kinh nghiệm về công tác kiểm soát, kiểm toán; kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoàn thiện các cơ chế, quy trình nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước và cơ chế hoạt động ngân hàng;

đ) Tham gia xây dựng các quy trình nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; các cơ chế, quy chế về hoạt động ngân hàng;

e) Tham gia xây dựng nội dung, biên soạn tài liệu, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho các Kiểm soát viên ngân hàng và người làm công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của Ngân hàng Nhà nước.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách của Ngành về các hoạt động của ngân hàng;

b) Nắm vững nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước; hướng dẫn và điều hành hoạt động có hiệu quả của kiểm soát viên và các thành viên trong đoàn kiểm soát, kiểm toán; phúc tra được các kết luận của kiểm soát viên;

c) Có khả năng tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước;

d) Thành thạo các nguyên tắc, chế độ nghiệp vụ về kiểm soát, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước;

đ) Xây dựng, hoàn thiện được phương pháp nghiên cứu và đề xuất cải tiến nghiệp vụ quản lý hoạt động ngành Ngân hàng;

e) Phân tích, tổng hợp đánh giá được các mặt hoạt động nghiệp vụ ở một

đơn vị hoặc một lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước;

g) Tổ chức thực hiện được các yêu cầu của hoạt động kiểm soát, kiểm toán một cách độc lập;

h) Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;

i) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin, xây dựng;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương, hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Kiểm soát viên chính Ngân hàng.

5. Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng

a) Có thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên ngân hàng và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch Kiểm soát viên ngân hàng thì thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên ngân hàng tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Trong thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên ngân hàng và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Điều 6. Ngạch Kiểm soát viên ngân hàng

1. Chức trách

Là công chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cơ bản của Ngân hàng Nhà nước, chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, kiểm toán các mặt hoạt động tại các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng hoặc tham gia xây dựng các cơ chế, quy chế, kế hoạch về kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Trực tiếp thực hiện nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán trong phạm vi được

phân công; kiến nghị, đề xuất các biện pháp khắc phục, xử lý những thiếu sót, vi phạm tại các đơn vị được kiểm soát, kiểm toán và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị và pháp luật về các kiến nghị, đề xuất của mình;

c) Tổng kết, đánh giá đúc rút kinh nghiệm kiểm soát, kiểm toán các mặt hoạt động của Ngân hàng Nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ được giao để đảm bảo tổ chức thực hiện kiểm soát, kiểm toán hoạt động của Ngân hàng Nhà nước chặt chẽ và có hiệu quả; trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị bổ sung, sửa đổi chế độ, quy trình nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước;

d) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm soát, kiểm toán, đồng thời đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm soát, kiểm toán.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác, các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý nghiệp vụ thuộc phạm vi công tác;

b) Có kiến thức cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước, các nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước;

c) Hiểu rõ được các nội dung, quy trình về nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; phân tích tổng hợp đánh giá được các mặt hoạt động nghiệp vụ ở một đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước;

d) Thực hiện các nguyên tắc, thủ tục cơ bản về quản lý hành chính Nhà nước;

đ) Có khả năng tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; có khả năng tham gia nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

e) Có khả năng độc lập tổ chức công việc hoặc phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao tham mưu, đề xuất;

g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin, xây dựng;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Kiểm soát viên ngân hàng.

5. Yêu cầu đối với công chức thực hiện chuyển ngạch từ ngạch Chuyên viên và tương đương sang ngạch Kiểm soát viên ngân hàng

Có kinh nghiệm công tác trong ngành Ngân hàng từ đủ 02 năm trở lên, trong đó có tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) công tác về kiểm soát, kiểm toán tại Ngân hàng Nhà nước (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 7. Ngạch Thủ kho ngân hàng

1. Chức trách

Là công chức chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành Ngân hàng, thực hiện việc quản lý và đảm bảo an toàn tuyệt đối các loại tài sản bảo quản trong kho tiền Ngân hàng Nhà nước theo nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện việc xuất - nhập tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá chính xác, kịp thời, đầy đủ theo đúng lệnh của cấp có thẩm quyền, đúng chứng từ kế toán hợp lệ, hợp pháp;

b) Mở sổ quỹ; sổ theo dõi từng loại tiền, từng loại tài sản; thẻ kho; các sổ sách cần thiết khác; ghi chép và bảo quản các sổ sách, giấy tờ đầy đủ, rõ ràng, chính xác;

c) Tổ chức sắp xếp tiền mặt, tài sản trong kho tiền gọn gàng, khoa học, đảm bảo vệ sinh kho tiền; áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo chất lượng tiền, tài sản trong kho tiền;

d) Quản lý, giữ chìa khoá một ổ khoá cửa kho tiền bảo quản tài sản được giao, các ổ khoá cửa gian kho và các phương tiện bảo quản tài sản trong kho tiền (két, tủ sắt); chịu trách nhiệm cá nhân đối với tài sản trong kho tiền thuộc nhiệm vụ được giao;

đ) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm kê kho tiền, theo đúng quy định của Nhà nước và của ngành.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Thông thạo các quy trình, quy định về chế độ quản lý kho tiền của Ngân hàng Nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Thông hiểu các văn bản pháp luật Nhà nước về nghĩa vụ, trách nhiệm bảo quản an toàn tài sản;

c) Nắm vững trình tự, thủ tục nghiệp vụ hành chính của Ngân hàng Nhà nước, đơn vị;

d) Nắm được chức năng, nhiệm vụ của ngành, của đơn vị;

đ) Thực hiện đúng các thủ tục về xử lý chứng từ, ghi chép sổ kho, thẻ kho;

e) Thành thạo về nghiệp vụ kiểm ngân và quỹ nghiệp vụ ngân hàng;

g) Viết chữ, sổ sách, đẹp, rõ ràng;

h) Sử dụng được máy móc, thiết bị, công cụ kỹ thuật chuyên dùng có liên quan đến việc bảo vệ an ninh, an toàn kho tiền.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về lĩnh vực: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

5. Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch Thủ kho ngân hàng

Có thời gian giữ ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ thì thời gian giữ ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

Điều 8. Ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ

1. Chức trách

Là công chức chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành Ngân hàng, thực hiện nhiệm vụ phục vụ cho công tác kho quỹ, được bố trí ở các vị trí việc làm được xác định là công chức tại các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện thu, chi tiền mặt (thuộc quỹ nghiệp vụ phát hành), giấy tờ có giá, tài sản quý khác trong phạm vi được giao;

b) Giao nhận, kiểm đếm, phân loại, đóng gói, bóc xếp, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá;

c) Bảo quản an toàn tuyệt đối các loại tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá;

d) Quản lý, ghi chép cập nhật sổ quỹ và các sổ sách khác đầy đủ, rõ ràng, chính xác;

đ) Chấp hành quy định kiểm kê tài sản cuối ngày, nhập kho tiền để bảo quản tài sản khi hết giờ làm việc hàng ngày;

e) Làm các báo cáo thống kê có liên quan khi được phân công;

g) Hướng dẫn khách hàng chấp hành đúng nội quy thu, chi tiền, kỹ thuật đóng gói tiền và chứng kiến việc kiểm đếm tiền khi khách hàng nhận tiền;

h) Phát hiện tiền giả, tiền nghi giả, tiền bị phá hoại;

i) Hướng dẫn khách hàng nhận biết tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông;

k) Hoàn thành các chỉ tiêu định mức về việc kiểm đếm, thu chi tiền.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Thành thạo chế độ, chính sách quản lý kho, quỹ của Ngân hàng Nhà nước;

b) Nắm vững về chế độ chi tiêu tài chính của Ngân hàng Nhà nước và quy định của Ngân hàng Nhà nước về thu đổi tiền rách nát, hư hỏng, không đủ tiêu chuẩn lưu thông;

c) Thông thạo việc phân loại tiền, phân biệt tiền thật, tiền giả; quy trình nghiệp vụ về kiểm, đếm, đóng gói, thủ tục thu chi tiền mặt và bảo quản tiền mặt; thủ tục xử lý chứng từ, ghi chép sổ quỹ và lập các báo cáo thống kê có liên quan;

d) Thông thạo quy định về kiểm đếm, đóng gói, giao nhận tiền; chế độ, chính sách về tiền tệ và quản lý tiền mặt;

đ) Hướng dẫn được khách hàng chấp hành đúng các thủ tục về lĩnh tiền, nộp tiền ở ngân hàng;

e) Sử dụng được các máy móc, công cụ chuyên dùng cho quỹ nghiệp vụ;

g) Sử dụng thông thạo máy kiểm đếm tiền và các công cụ hỗ trợ khác;

h) Viết chữ, số sạch, đẹp, rõ ràng.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên về lĩnh vực: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

Điều 9. Cách xếp lương

1. Các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng quy định tại Thông tư này áp dụng Bảng 2 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang như sau:

a) Ngạch Kiểm soát viên cao cấp ngân hàng áp dụng bảng lương công chức loại A3, nhóm 1 (A3.1);

b) Ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng áp dụng bảng lương công chức loại A2, nhóm 1 (A2.1);

c) Ngạch Kiểm soát viên ngân hàng áp dụng bảng lương công chức loại A1;

d) Ngạch Thủ kho ngân hàng áp dụng bảng lương công chức loại A0;

e) Ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ áp dụng bảng lương công chức loại B.

2. Việc chuyển xếp lương đối với công chức từ các ngạch công chức chuyên ngành hiện giữ sang ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

Trường hợp công chức chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn để chuyển xếp lương vào ngạch Thủ kho ngân hàng, ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ theo quy

Trường hợp công chức chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn để chuyển xếp lương vào ngạch Thủ kho ngân hàng, ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư này thì tiếp tục được xếp lương theo ngạch công chức hiện hưởng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. Trong thời hạn 05 năm này, công chức phải hoàn thiện tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo yêu cầu của ngạch Thủ kho ngân hàng, ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ (mới). Khi công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch Thủ kho ngân hàng, ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ (mới) thì cơ quan sử dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức để xem xét, quyết định bổ nhiệm vào ngạch. Trường hợp công chức không hoàn thiện tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo yêu cầu của ngạch công chức thì thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

1. Công chức đã được bổ nhiệm vào ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng theo quy định của pháp luật từ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được xác định là đáp ứng quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ, chuyên môn của ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng quy định tại Thông tư này tương ứng với ngạch công chức đã được bổ nhiệm.

2. Công chức ngạch Thủ kho ngân hàng, ngạch Thủ quỹ ngân hàng và ngạch Kiểm ngân chưa thực hiện việc chuyển xếp lương theo quy định tại Thông tư số 12/2019/TT-NHNN ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ và cách xếp lương các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2019/TT-NHNN) thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022 và thay thế Thông tư số 12/2019/TT-NHNN.

2. Bãi bỏ ngạch và mã số các ngạch tại Thông tư số 12/2019/TT-NHNN, cụ thể như sau:

- a) Ngạch Thủ quỹ ngân hàng (Mã số ngạch: 06.034)
- b) Ngạch Kiểm ngân (Mã số ngạch: 07.047)

Đối với công chức hiện đang giữ các ngạch nêu tại Khoản 2 Điều này được chuyển sang ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ (mã số ngạch: 07.047) quy định tại Điều 8 của Thông tư này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng là căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, chuyển ngạch, nâng ngạch, sử dụng và quản lý công chức chuyên ngành Ngân hàng.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này./.

THÔNG ĐỌC**Nơi nhận:**

- Như khoản 2 Điều 12;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Bộ Nội vụ;
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, TCCB1 (5 bản).

Nguyễn Thị Hồng